

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 184/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thanh T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khu 7, thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phúc L, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khu 7, thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam- chi nhánh tỉnh Phú Thọ- phòng giao dịch số 03. Đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị Huyền T, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch số 3.

Căn cứ vào Điều 212, điều 213 và khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147 bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự; Khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí lệ phí Tòa án; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thanh T và anh Nguyễn Phúc L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Hà Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hải Đ - sinh ngày 27/6/2008, anh Nguyễn Phúc L trực tiếp nuôi dưỡng con chung

Nguyễn Tùng D - sinh ngày 28/02/2011. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về quyền, nghĩa vụ chung về tài sản:

+ Anh Nguyễn Phúc L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam- chi nhánh tỉnh Phú Thọ - phòng giao dịch số 03, khoản nợ theo hợp đồng tín dụng TDTHA00012 ngày 13/6/2018 là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) tiền gốc và lãi suất theo hợp đồng cho đến khi trả nợ xong.

+ Chị Hà Thanh T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam- chi nhánh tỉnh Phú Thọ - phòng giao dịch số 03 khoản nợ theo hợp đồng tín dụng TDC3K00013 ngày 12/4/2019 là 75.600.000đ (Bảy mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền gốc và lãi suất theo hợp đồng cho đến khi trả nợ xong.

Chị Hà Thanh T không phải thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho anh Nguyễn Phúc L.

2.3. Về tài sản chung và công sức: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Hà Thanh T chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003291 ngày 28/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị T được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Cẩm Khê;
- THADS Cẩm Khê
- UBND TT S ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Thắng